

Số: 1253/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1137/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1971

Địa chỉ: tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền M và ông Võ Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 31, do Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/9/2020 không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một con chung tên Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 17/12/1994 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Huyền M chịu. Cán trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn

Thị Huyền M đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048943 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Huyền M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị Huyền M tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ số tiền này.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị